

Tuần GD: 5/5/2025 - 9/5/2025

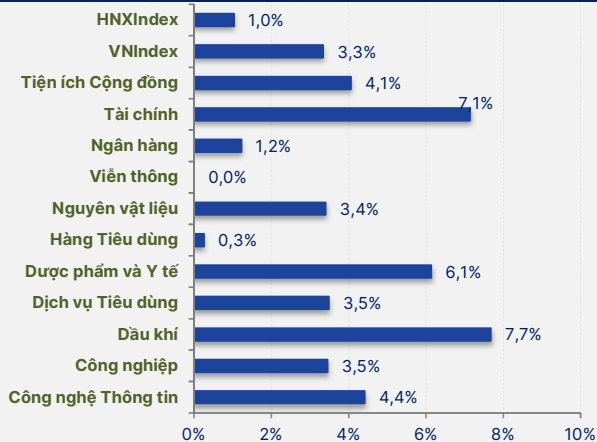
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1.267,30	↑ 3,3%	214,13	↑ 1,0%
KLGD (trCP)	3.709,34	↑ 1,2%	300,59	↑ 4,7%
GTGD (tỷ VND)	85.739,23	↓ -0,9%	4.762,46	↑ 8,9%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

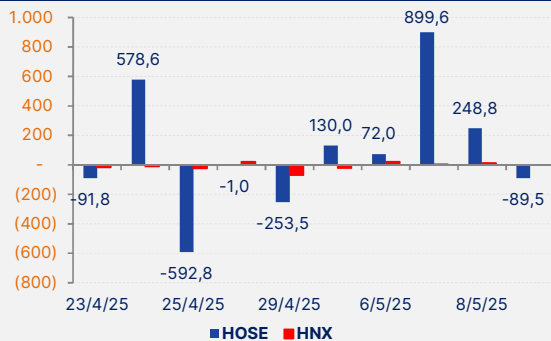
-136.497,4	VNM	MSN	167.871,1
-151.473,7	VPB	MBB	173.928,6
-158.445,8	SSI	NLG	221.525,8
-333.986,1	VHM	VIC	258.802,9
-426.383,3	VCB	DXG	262.248,4

GT Bán : (10.881,48) **12.142,22 : GT Mua**

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tháng 4 giảm mạnh đột biến. Thị trường trong tuần giao dịch đầu tháng 5 đã phục hồi tốt trở lại trước những thông tin tích cực về đàm phán thương mại. VN-INDEX tăng điểm tốt trong tuần này. Kết tuần VN-INDEX tăng +3,34% lên mức 1.267,30 điểm, lần lượt vượt lên lại các vùng kháng cự mạnh giá trung bình 200 tuần, 200 ngày, trở lại vùng giá cao của phiên giảm mạnh do thông tin áp thuế. VN30 tăng 3,25% lên mức 1.352,25 điểm, tích cực hơn, quay trở lại vùng giá trước khi giảm đột biến.

Độ rộng thị trường tiếp tục phục hồi tích cực sau giai đoạn giảm mạnh. Phục hồi tốt ở nhóm mã KCN, dầu khí, BĐS, công nghệ-viễn thông, dệt may, phân bón... những nhóm mã đã giảm mạnh do thông tin áp thuế. Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm xây dựng. Thanh khoản thị trường tăng khá tốt, khối lượng giao dịch các ngày trong tuần trên mức trung bình. Thể hiện tâm lý cải thiện và dòng tiền ngắn hạn gia tăng trở lại. Khó ngoại sau tháng 4 bán ròng mạnh -13.413 tỷ đồng trên HOSE, đã mua ròng tốt với giá trị 1.260,7 tỷ đồng trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2505 tăng +3,39%, kết tuần ở mức 1.350,50 điểm. Chênh lệch chuyển sang âm -1,75 điểm so với VN30. Các kỳ hạn VN30F2506, VN30F2507 VN30F2509 chênh lệch từ -0,25 điểm đến -4,75 điểm so với VN30. Cho thấy các trader có thể đang gia tăng phòng ngừa rủi ro khi VN30 gặp vùng kháng cự mạnh, chịu áp lực điều chỉnh. Xu hướng ngắn hạn, VN30F2505 đang kiểm định vùng kháng cự mạnh 1.360-1.380 điểm. Tổng khối lượng khớp lệnh trong tuần là 775,142 hợp đồng, dưới mức trung bình.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang chuyển sang giai đoạn tích lũy sau khi vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn. VN-INDEX cũng vượt lên các vùng kháng cự quan trọng, giá trung bình 200 phiên quanh 1.265 điểm và giá trung bình 200 tuần quanh 1.235 điểm. Tâm lý và xu hướng của thị trường đang cải thiện. Chỉ số VN30 cũng tích cực khi vượt lên giá của phiên giảm mạnh trước thông tin áp thuế. Tuy nhiên dự kiến VN30 có thể chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn khi tiếp tục hướng đến vùng giá quanh 1.360 điểm -1.370 điểm. VN-INDEX gặp vùng kháng cự 1.275 điểm, vùng giá cao của phiên giảm mạnh 03/04/2025.

Thị trường đang giai đoạn phục hồi, tạo vùng giá cân bằng với nhiều mã, nhóm mã sau giai đoạn giảm sốc. Với những thông tin đàm phán có thể thuế đối ứng sẽ giảm. Tuy nhiên kết quả như thế nào thì mức thuế quan cũng sẽ được áp đặt, cán cân thương mại thặng dư với Mỹ sẽ chịu áp lực mạnh. Ảnh hưởng đến các cân đối vĩ mô, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng vừa công bố Báo cáo chiến lược tháng 5/2025. Kỳ vọng sẽ cung cấp nhiều thông tin hỗ trợ đầu tư. Hiện tại nhiều mã vẫn có vùng giá tương đối hợp lý so với các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Tuy nhiên thị trường đang phục hồi trở lại vùng giá của phiên giao dịch công bố thuế quan. Chúng tôi cho rằng đây không phải là vùng giá hấp dẫn để xem xét giải ngân thêm. Các vị thể giải ngân cần chọn lọc cẩn trọng, phụ thuộc vào triển vọng tăng trưởng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
LHG	29,60	25-26.5	31-33	23	5,6	206,6%	250,0%	Theo dõi giải ngân
BFC	44,90	39-40	46-47	38	6,7	31,6%	42,9%	Theo dõi giải ngân
VSC	23,10	17.5-18.5	25-25.5	16,5	17,5	16,3%	80,0%	Theo dõi giải ngân
SZC	31,90	28-29	33-34	27	15,7	93,8%	94,2%	Theo dõi giải ngân
DBC	28,00	26.8-27.5	31-32	25,5	7,1	11,0%	600,0%	Theo dõi giải ngân
PVT	22,00	20.5-21.5	26.5-27.5	19,5	7,3	10,0%	-6,9%	Theo dõi giải ngân
BIC	35,40	34.2-35.2	38.5-39.5	33	7,6	5,0%	46,8%	Theo dõi giải ngân
TCB	27,60	26.5-27.4	30-31	25,5	9,2	1,1%	-4,4%	Theo dõi giải ngân
FPT	116,00	112-115	135-140	105	20,6	13,9%	20,9%	Theo dõi giải ngân
FRT	170,50	165-170	190-200	155	52,0	29,1%	333,3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

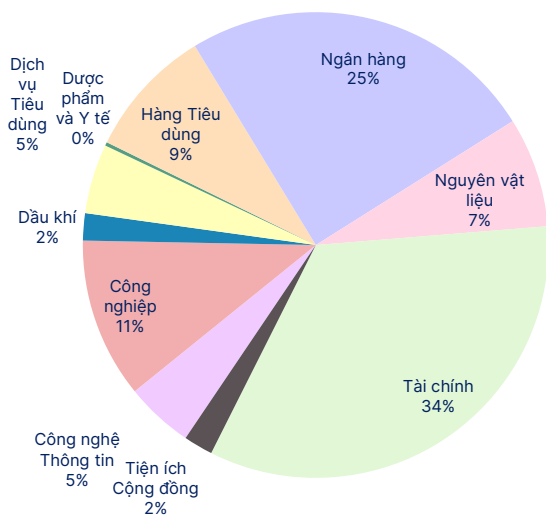
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/4/2025	CTR	93,60	84,6	105-108	90	10,6%	Nắm giữ
22/4/2025	PVS	26,60	24,6	29-30	25,5	8,1%	Nắm giữ
23/4/2025	CLX	16,18	15,8	20-21	15	2,4%	Nắm giữ
24/4/2025	SAB	49,00	49	62-64	47	0,0%	Nắm giữ
24/4/2025	BVH	48,20	45	56-58	47	7,1%	Nắm giữ
5/5/2025	BFC	44,90	42,5	46-47	42	5,6%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

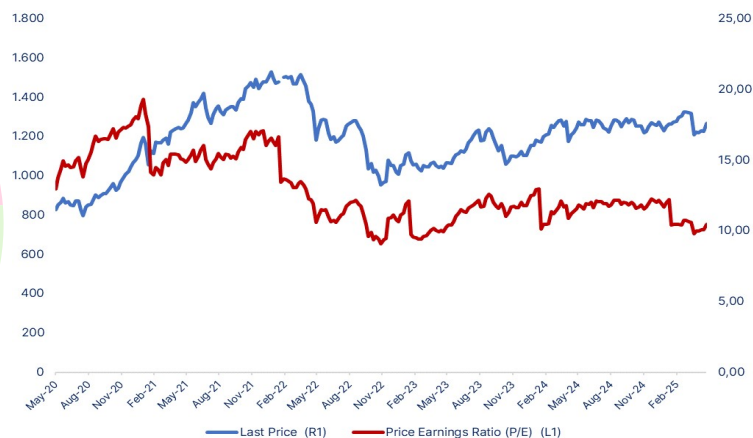
Nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN: Hoàn thành 98% tiến độ đàm phán	Vào sáng ngày 9/5, Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN đặc biệt lần thứ hai về đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) đã được tổ chức. Tại hội nghị, các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN đã đánh giá cao những nỗ lực của Ủy ban Đàm phán nâng cấp Hiệp định (TNC) cùng các nhóm kỹ thuật trong suốt quá trình đàm phán. Sau 14 phiên đàm phán chính thức, các quốc gia ASEAN đã đạt được khoảng 98% tiến độ thỏa thuận. Hội nghị đã kết thúc thành công, tạo nền tảng thuận lợi cho các vòng đàm phán tiếp theo, hướng tới mục tiêu ký kết Nghị định thư thứ hai nhằm nâng cấp Hiệp định ATIGA vào dịp Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 47, dự kiến diễn ra tại Malaysia vào tháng 11 năm 2025.
MSH phát hành 37.5 triệu cổ phiếu thưởng, giữ nguyên kế hoạch lãi kỷ lục bất chấp áp lực thuế Mỹ	Công ty Cổ phần May Sông Hồng (MSH) dự kiến phát hành hơn 37,5 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 (tương ứng 50%). Nguồn vốn phát hành được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tính đến ngày 31/12/2024 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán. Cổ phiếu phát hành thêm sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Thời gian triển khai dự kiến diễn ra trong năm 2025. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của MSH sẽ tăng từ hơn 750 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng. Tại ĐHCĐ thường niên năm 2025, ban lãnh đạo MSH thừa nhận khả năng đơn hàng có thể bị cắt giảm trong bối cảnh thị trường biến động, song cho biết công ty đang ghi nhận sự dịch chuyển đơn hàng tích cực từ Trung Quốc. MSH cũng xác nhận đã có đủ đơn hàng sản xuất đến cuối năm và bày tỏ kỳ vọng các kết quả đàm phán giữa các chính phủ sẽ góp phần làm giảm áp lực thuế. Lãnh đạo công ty khẳng định sẽ không điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2025, tiếp tục duy trì mục tiêu tăng trưởng cũng như chính sách chi trả cổ tức như đã đề ra. Trong năm 2025, MSH đặt mục tiêu doanh thu đạt 5.500 tỷ đồng (+4% YoY); lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 600 tỷ đồng (+11% YoY) và là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động nếu hoàn thành kế hoạch. Riêng trong quý I/2025, công ty ghi nhận doanh thu đạt 1.036 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 109 tỷ đồng, lần lượt tăng 34% và 75% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng hoàn thành 19% kế hoạch năm.
Xử phạt và buộc di dời nhà máy Bibica và Vinacafé Biên Hòa	UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa và Nhà máy Bibica Biên Hòa - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica với lý do không có giấy phép môi trường theo quy định thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh. Với sai phạm này, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa và Nhà máy Bibica Biên Hòa bị UBND tỉnh Đồng Nai xử phạt mỗi doanh nghiệp 320 triệu đồng. Ngoài bị xử phạt hành chính Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa và Nhà máy Bibica Biên Hòa còn bị đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở trong thời hạn 4,5 tháng kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt. Đặc biệt, UBND tỉnh Đồng Nai cũng buộc 2 doanh nghiệp thực hiện di dời đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt do không phù hợp với quy hoạch. Thời hạn thực hiện trước ngày 1/12/2025.
KBC được chấp thuận đầu tư Dự án KCN Quế Võ mở rộng 2	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (HoSE: KBC) vừa công bố thông tin chính thức về việc Dự án Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng 2 (KCN QVMR2) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Cụ thể, vào ngày 28/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND, phê duyệt chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (KBC) là nhà đầu tư thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Quế Võ mở rộng 2. Dự án có quy mô diện tích 140,34 ha, được triển khai tại xã Mộ Đạo, xã Yên Giả và phường Phượng Mao thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Mục tiêu của dự án là đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Tổng vốn đầu tư dự kiến đạt 1.878 tỷ đồng. Dự án có thời hạn hoạt động 50 năm kể từ ngày được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477.109	17,6%	4.063	14,1	2,3
VIC	300.157	6,9%	2.823	27,8	1,9
VHM	255.481	15,5%	7.767	8,0	1,1
BID	248.907	17,5%	3.643	9,7	1,6
CTG	201.643	17,8%	4.806	7,8	1,3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	325.035.691	16,6%	2.363	5,5	0,9
NVL	159.560.174	-14,5%	-3.247	-	0,5
VIX	127.118.529	6,1%	703	17,6	1,1
TCB	117.316.815	14,5%	3.013	9,1	1,3
MBB	102.140.671	21,7%	4.048	5,8	1,2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
JVC	↑ 18,14%	10,8%	515	9,5	1,0
ITC	↑ 18,09%	1,4%	342	32,2	0,5
PET	↑ 17,74%	6,5%	1.407	14,6	0,9
TN1	↑ 16,00%	12,9%	2.218	4,9	0,6
CSM	↑ 15,56%	5,3%	693	18,7	1,0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFC	↓ -15,83%	11,6%	1.716	13,1	1,5
SVI	↓ -13,33%	8,1%	5.435	11,6	0,9
RAL	↓ -12,41%	15,4%	21.204	4,6	0,7
ABR	↓ -10,07%	6,5%	987	12,7	0,8
TCD	↓ -9,09%	1,9%	212	8,2	0,2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	16.544.211	1,7%	372	43,1	0,8
MBB	7.411.386	21,7%	4.048	5,8	1,2
NLG	7.355.822	5,1%	1.827	17,2	0,8
SHB	7.278.521	16,6%	2.363	5,5	0,9
HPG	6.160.838	11,0%	1.954	13,2	1,4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	(8.886.518)	11,1%	2.030	8,4	0,9
VCB	(7.474.001)	17,6%	4.063	14,1	2,3
SSI	(6.927.229)	11,3%	1.545	14,9	1,6
VHM	(5.371.491)	15,5%	7.767	8,0	1,1
VCG	(3.843.999)	5,4%	988	21,9	1,1

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
VMK	12/05/2025	Giao dịch bổ sung - 3,115,000 CP
TPS	12/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
UDL	12/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,100 đồng/CP
NDW	12/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
CKG	12/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BGE	12/05/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
QCC	12/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
GDA	12/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ACS	12/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
LCD	12/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
FPT	12/05/2025	Giao dịch bổ sung - 4,537,265 CP
LEC	13/05/2025	Giao dịch lần đầu - 26,100,000 CP
TCD	13/05/2025	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát
BCG	13/05/2025	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát
NFC	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KCE	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TPB	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSQ	13/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DOP	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
AG1	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
CCR	13/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MCF	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 650 đồng/CP
TET	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
TET	13/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
DPP	13/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HCM	13/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
SSM	13/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VNM	14/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
GCF	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
FTS	14/05/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
FTS	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PRC	14/05/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 12:19

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHĐCĐ	Loại Sự Kiện
GEX	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
VNS	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
APL	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VQC	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NNT	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,067 đồng/CP
DVW	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PGN	14/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NED	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
FMC	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BGW	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 570 đồng/CP
TNG	14/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
TTF	14/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MEF	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
SED	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VFG	15/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
NBP	15/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CLH	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,300 đồng/CP
PEQ	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
GVR	15/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
V11	15/05/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
VET	15/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
LCG	15/05/2025	Giao dịch bổ sung - 3,450,000 CP
HEC	16/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,500 đồng/CP
BCC	16/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TTD	16/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PPY	16/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
TDH	16/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
D11	16/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DNA	16/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn